



Hoàng Tử Bé

ANTOINE DE SAINT EXUPÉRY

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Đôi điều về tác giả và tác phẩm](#)

[Gửi Léon Werth](#)

[Chương I-IX](#)

[Chương X-XIX](#)

[Chương XX-XXVII](#)

ANTOINE DE SAINT EXUPÉRY

Hoàng Tử Bé

Đôi điều về tác giả và tác phẩm

Văn sĩ và phi công người Pháp, một anh hùng trong đời thực, người nhìn sự phiêu lưu mạo hiểm dưới góc độ của một thi sĩ - hoặc đôi khi với con mắt trẻ thơ. Hoàng tử bé là tác phẩm nổi tiếng nhất của Saint-Exupéry, ra đời vào năm 1943 và đã trở thành một trong số các tác phẩm văn học cổ điển dành cho trẻ em trong thế kỷ hai mươi. Ông tham gia Chiến tranh Thế giới lần II với cương vị phi công chiến đấu. Máy bay của ông bị bắn rơi trên vùng trời nước Pháp vào năm 1944.

" Những người lớn, chẳng bao giờ tự họ hiểu được cái gì cả, và thật là mệt cho trẻ con lúc nào cũng phải giải thích cho họ. " (trích *Hoàng tử bé*, 1931)

Antoine de Saint-Exupéry sinh ở Lyons ngày 29 tháng 6 năm 1900 trong một gia đình quý tộc địa phương lâu đời. Cha ông là một chuyên viên công ty bảo hiểm, mất năm 1904 vì chứng đột quỵ. Mẹ ông, bà Marie de (Fonscolombe) Exupéry (1875- 1972), đưa các con đến Le Mans vào năm 1909, tại lâu đài Saint-Maurice-de-Rémens của người dì. Tại đây, ông đã trải qua những năm tháng tuổi thơ giữa những người thân của mình. Ông theo học các trường dòng Jesuit ở Montgré và Le Mans, và cả trường Công giáo ở Thụy Sĩ (1915-1917). Sau khi thi rớt trường dự bị đại học, ông đăng ký học môn kiến trúc ở trường cao đẳng Beaux-Arts.

Bước ngoặt của cuộc đời ông xảy ra khi ông nhập ngũ vào năm 1921, và được gởi đến Strasbourg để dự khóa huấn luyện phi công. Vào ngày 9 tháng 7 năm 1921, ông bay chuyến đầu tiên một mình với kiểu máy bay Sopwith F-CTEE. Ông lấy bằng phi công vào năm 1922, và sau đó định cư ở Paris nơi ông khởi sự viết văn. Tiếp theo đó là những năm kém may mắn. Cuộc đính hôn của ông với nữ văn sĩ Louise de Vilmorin bị hủy bỏ, và ông cũng không thành công trong việc viết lách và kinh doanh. Ông phải làm hàng loạt nghề từ quản thủ thư viện đến buôn bán động cơ. Tác phẩm đầu tay của ông là truyện ngắn *Người lái máy bay* (L'Aviateur) xuất bản vào

năm 1926 trên tạp chí văn học *Le Navire d argent*. Sau đó, ông tìm thấy một công việc thực sự, là chuyên chở thư tín cho công ty thương mại hàng không Aéropostale ở Bắc Phi trong 3 năm, với nhiều lần chết hụt. Vào năm 1928, ông làm giám đốc vùng bay Cap Juby ở Rio de Oro, sâu trong sa mạc Sahara. Ông yêu thích sự cô độc của sa mạc và mô tả vẻ đẹp hoang dã của nó trong các tác phẩm *Hoàng tử bé* và *Thành trì* (1948). Trong vòng 3 năm, Saint-Exupéry viết tiểu thuyết *Tàu thư phương nam* (1929), ngợi ca lòng dũng cảm của những phi công đầu tiên, những con người đã bất chấp hiểm nguy trong cuộc đua tranh tốc độ, để chiến thắng các đồng nghiệp đưa thư của họ theo đường tàu hỏa và đường thủy. Một mạch truyện khác trong tác phẩm này mô tả cuộc tình bất thành của tác giả với nữ văn sĩ Louise de Vilmorin. *Tàu thư phương nam* được đạo diễn Robert Bresson dựng thành phim vào năm 1937.

Vào năm 1929, Saint-Exupéry đến Nam Mỹ làm công việc chuyên chở thư tín qua dãy Andes. Kinh nghiệm này làm nên cốt truyện của tiểu thuyết thứ hai, *Bay đêm*, đã trở thành một bestseller trên bình diện quốc tế, đoạt giải Femina, và được đưa lên màn ảnh vào năm 1933, với các ngôi sao điện ảnh Clark Gable và Lionel Barrymore. Trong câu chuyện, Rivière, người phụ trách sân bay kiên nghị, đã từ bỏ tất cả các toan tính về hưu và xem công việc chuyên chở thư tín như là mục đích đời mình. **Chúng ta không cần đến sự vĩnh cửu , ông nghĩ. Điều mà chúng ta cần là không để những hành động và sự việc đột nhiên mất đi ý nghĩa thực sự của chúng. Nhờ đó, thế giới xung quanh chúng ta sẽ mở toang ra từ mọi phía.** (trích *Bay đêm*)

Saint-Exupéry lập gia đình năm 1931 với Consuelo Gomez Castillo, và khởi sự làm phi công thử nghiệm cho Air France và các công ty hàng không khác. Ông viết cho tờ *Paris-Soir* mô tả sự cố khẩn cấp ở Moscow năm 1936, và sáng tác hàng loạt bài viết về Cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha. Saint-Exupéry sống cuộc đời phiêu bạt, rày đây mai đó : ông mua một máy bay hiệu Caudron Simoun (F-ANRY) với số tiền còn lại của mình, và trải qua một tai nạn máy bay ở Libya, sau đó mua một máy bay Caudron

Simoun khác vào năm 1937 và lại gặp tai nạn chấn thương nghiêm trọng ở Guatemala trong một vụ rớt máy bay.

Với sự động viên của người bạn André Gide, Saint-Exupéry viết một quyển sách về nghề lái máy bay. *Cõi người ta*, ra đời năm 1939, đoạt giải Grand Prix du Roman của Viện Hàn Lâm Pháp 1939 và giải National Book Award ở Mỹ. Đạo diễn Jean Renoir (1894-1979) muốn dựng thành phim và thảo luận với tác giả, chủ yếu về các chủ đề văn học mà ông ghi nhận. Vào thời điểm đó Renoir làm việc ở Hollywood nơi người ta dựng phim trong phim trường. Renoir đưa ra ý tưởng dựng phim ngay tại chính các địa điểm được mô tả trong truyện. Điều này sẽ có lợi thế để thành công ở Mỹ, nhưng tiếc thay, không ai muốn sản xuất bộ phim.

Sau khi nước Pháp bị thất thủ trong Chiến tranh Thế giới lần II, Saint-Exupéry gia nhập quân đội, thực hiện hàng loạt phi vụ, mặc dù ông bị xem như là không đủ khả năng lái máy bay chiến đấu do mắc phải hàng loạt chấn thương trước đây. Tuy vậy, Saint-Exupéry vẫn được phong tặng huân chương Croix de Guerre [*Croix de Guerre : huân chương được nhà nước Pháp trao tặng cho các cá nhân hoặc đơn vị có thành tích trong Chiến tranh Thế giới lần II.*]. Ông rời Mỹ năm 1942 và bị phê phán bởi những người đồng hương vì đã không ủng hộ lực lượng Nước Pháp Tự Do của de Gaulle ở London. *Phi công chiến tranh* (1942) mô tả chuyến bay tuyệt vọng của ông trên giới tuyến quân địch, khi nước Pháp đã thực sự bị đánh bại. Năm 1943 ông tái gia nhập không lực Pháp đóng ở Bắc Phi (trong phi đoàn người ta gọi ông một cách thân mật là Saint-Ex hay "thiếu tá Ex") và xuất bản tác phẩm nổi tiếng nhất của mình, *Hoàng tử bé* (1943), một truyện ngụ ngôn trẻ em dành cho người lớn. Cuốn sách đã được dịch sang gần năm mươi ngôn ngữ.

Hoàng tử bé (1943, Le Petit Prince) - minh họa bởi chính tác giả. Câu chuyện về một phi công phải hạ cánh khẩn cấp trong sa mạc. Anh gặp một cậu bé, người hóa ra là một hoàng tử từ hành tinh khác đến. Hoàng tử kể về những cuộc phiêu lưu của em trên Trái Đất và về bông hồng quý giá trên hành tinh của em. Em thất vọng khi phát hiện ra hoa

hồng là loài bình thường như bao loài khác trên Trái Đất. Một con cáo sa mạc khuyên em nên yêu thương chính bông hồng của em và hãy tìm kiếm trong đó ý nghĩa của cuộc đời mình. Nhận ra điều ấy, hoàng tử quay trở về hành tinh của em.

Ngày 31 tháng 7 năm 1944, Saint-Exupéry cất cánh từ đường băng hẹp ở Sardinia trong một phi vụ trên vùng trời miền Nam nước Pháp. Và vào cái ngày định mệnh đó, "thiếu tá Ex" đã ra đi mãi mãi, không bao giờ trở về nữa... Trường hợp của ông được xem như là mất tích. Sau này, người ta đoán rằng, máy bay của ông bị bắn rơi trên vùng biển Địa Trung Hải hay có lẽ ông đã gặp phải tai nạn. Saint-Exupéry để lại bản thảo dang dở của tác phẩm *Thành trì* và một vài ghi chép mà chúng được xuất bản sau ngày ông mất.

"Tự do và áp bức là hai mặt của cùng một điều tất yếu, nơi mà tồn tại điều này thì không thể tồn tại điều kia" (trích *Thành trì*, 1948).
Quyển sách phản ánh sự quan tâm ngày càng tăng của Saint-Exupéry đối với chính trị, và những tư tưởng then chốt sau cùng của ông.

Sự nghiệp văn chương :

- L AVIATEUR, 1926 - *Người lái máy bay*
- COURRIER-SUD, 1929 - *Tàu thư phương nam* - Southern Mail dựng phim 1937, đạo diễn Robert Bresson
- VOLE DE NUIT, 1931 - *Bay đêm* - Night Flight - dựng phim 1933, đạo diễn Clarence Brown, với các ngôi sao điện ảnh John Barrymore,

Clark Gable, Helen Hayes, Myrna Loy, Lionel Barrymore

- TERRE DES HOMMES, 1939 - *Cõi người ta* - Wind, Sand, and Stars
- PILOTE DE GUERRE, 1942 - *Phi công chiến tranh* - Flight to Arras
- LETTRE À UN OTAGE, 1943 - *Thư gửi một con tin* - Letter to a Hostage
- LE PETIT PRINCE, 1943 (illust. by Saint-Exupéry) - *Hoàng tử bé* - The Little Prince
- LA CITADELLE, 1948 - *Thành trì* - The Wisdom of the Sands
- ŒUVRES COMPLÈTES, 1950 (7 vols.)
- ŒUVRES, 1953
- LETTRES DE JEUNESSE, 1923-31, 1953
- CARNETS, 1953
- LETTRES À SA MÈRE, 1955
- UN SENS À LA VIE, 1956 - *Cảm nhận cuộc sống* - A Sense of Life
- LETTERS DE SAINT EXUPÉRY, 1960
- LETTRES AUX AMÉRICAINS, 1960
- ECRITS DE GUERRE, 1939-1944, 1982 - *Những ghi chép trong thời chiến* - Wartime Writings

ANTOINE DE SAINT EXUPÉRY

Hoàng Tử Bé

Gửi Léon Werth



Anh xin lỗi các em bé vì đã đề tặng cuốn sách này cho một ông người lớn. Anh có một lý do bào chữa nghiêm chỉnh : ông người lớn này là người bạn tốt nhất mà anh có trên đời. Anh có một lý do khác nữa : ông người lớn này có thể hiểu mọi chuyện, ngay cả những cuốn sách viết cho các em bé. Anh có một lý do thứ ba : ông người lớn này hiện đang sống đói và rét ở nước Pháp. Ông ấy quả thật đang cần được an ủi. Nếu mà tất cả những lý do bào chữa ấy vẫn không đủ, thì anh rất muốn tặng cuốn sách này cho cậu bé hồi xưa, mà đã là ông người lớn bây giờ. Tất cả mọi người lớn lúc đầu đều là những em bé (nhưng ít người trong số họ còn nhớ điều ấy). Vậy anh xin chữa lại lời đề tặng :

ANTOINE DE SAINT EXUPÉRY

Hoàng Tử Bé

Chương I-IX

I

Hồi lên sáu, có lần tôi đã nhìn thấy một bức tranh tuyệt đẹp trong một cuốn sách nói về Rừng hoang nhan đề "Những chuyện có thật". Nó vẽ một con trăn đang nuốt một con thú. Đây là bản sao của bức tranh đó.



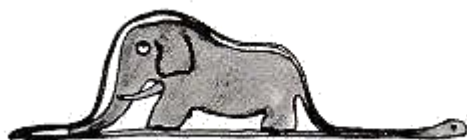
Người ta nói trong sách: "Con trăn nuốt cả con mồi mà không nhai. Sau đó nó không thể nhúc nhích được nữa và nó nằm ngủ sáu tháng liền trong khi chờ tiêu hoá."

Từ đó tôi hay nghĩ đến các cuộc phiêu lưu trong rừng rậm, và đến lượt tôi, với một cây bút chì màu, tôi đã vẽ được bức phác thảo đầu tiên. Bức phác thảo đầu tiên của tôi. Nó như thế này:



Tôi đem khoe kiệt tác của mình với những người lớn và hỏi họ rằng nó có làm họ kinh hãi không. Họ trả lời: "Sao lại phải sợ một cái mũ chứ?" Bức vẽ của tôi không vẽ một cái mũ. Nó vẽ một con trăn đang nằm chờ tiêu hoá

một con voi. Thế là tôi phải vẽ phía trong của con trăn, để cho người lớn có thể hiểu. Người lớn lúc nào cũng cần phải có giải thích. Bức phác thảo thứ hai của tôi nó như thế này:



Những người lớn bèn khuyên tôi nên gác sang một bên các bức vẽ trăn kín và trăn mở kia và nên chú tâm học địa lý, sử ký, tính toán và văn phạm. Tôi đã bỏ dở như vậy đó, vào năm lên sáu, một sự nghiệp hội họa tuyệt vời. Tôi bị thất vọng vì sự thất bại của bản thảo số một và số hai. Những người lớn chẳng bao giờ tự họ hiểu được cái gì cả, và thật là mệt cho trẻ con lúc nào cũng phải giải thích cho họ.

Vậy là tôi phải chọn nghề khác, và tôi học lái máy bay. Tôi đã bay khắp thế giới mỗi nơi một tí. Và môn địa lý, đúng như vậy, đã giúp tôi rất nhiều. Tôi biết làm thế nào để chỉ nhìn qua một cái là phân biệt được ngay Trung Quốc với Arizona. Cái đó thật là ích lợi nếu như người ta bay lạc đường trong đêm tối.

Tôi cũng đã gặp trong đời tôi cả đồng những con người nghiêm chỉnh. Tôi đã sống nhiều với những người lớn. Tôi đã nhìn thấy họ rất là gần. Nhưng cái đó chẳng làm thay đổi ý kiến của tôi bao nhiêu.

Mỗi lúc gặp một người lớn có vẻ sáng sủa một tí, tôi lại thử ông ta bằng bức phác thảo số một mà tôi luôn mang theo. Nhưng luôn luôn ông ta trả lời: "Đây là một cái mũ". Thế là tôi chẳng thèm nói với ông ta về trăn rắn, rừng hoang hay các vì sao nữa. Tôi tự hạ mình xuống ngang tầm ông ta. Tôi nói về chơi bài, chơi gôn, chính trị và cravate. Và con người lớn kia cảm thấy hài lòng vô cùng khi được quen một con người biết điều như vậy.

II

Tôi đã sống cô đơn như vậy đó, chẳng có ai để chuyện trò thực sự, cho đến khi máy bay của tôi bị hỏng giữa sa mạc Sahara, cách đây sáu năm. Có cái gì đó trong động cơ của tôi bị gãy. Và tôi chỉ đi một mình không có hành khách cũng chẳng có thợ máy, tôi phải một mình bắt đầu cuộc sửa chữa khó khăn. Đây là vấn đề sống chết với tôi. Tôi chỉ có đủ nước để uống trong nhiều nhất là tám ngày.

Đêm đầu tiên vậy là tôi phải ngủ trên cát ở cách xa nơi người ở hàng ngàn dặm. Lúc đó tôi còn cô độc hơn cả một kẻ đắm tàu trên chiếc bè lên đênh giữa biển. Bạn chắc sẽ tưởng tượng ra nỗi kinh ngạc của tôi, vào lúc mờ sáng, khi một giọng nói nhỏ nhẹ ngộ nghĩnh đánh thức tôi dậy. Cái giọng ấy nói:

- Nếu ông vui lòng ... xin vẽ hộ tôi một con cừu!
- Cái gì?
- Xin vẽ hộ tôi một con cừu ...

Tôi nhảy dựng lên như là bị sét đánh. Tôi dụi mắt thật kỹ. Tôi đã nhìn thật kỹ. Và tôi thấy một cậu bé thật khác thường đang nhìn tôi với vẻ nghiêm trọng. Đây là bức chân dung đẹp nhất mà về sau tôi vẽ được về cậu bé ấy. Nhưng bức vẽ của tôi chắc là kém đẹp hơn người mẫu nhiều. Không phải lỗi tại tôi. Tôi đã bị người lớn làm cho nản lòng trong sự nghiệp hội họa từ hồi sáu tuổi, và tôi có bao giờ học vẽ cái gì ngoài những con trăn khép kín và những con trăn mở bụng đâu.



Vậy là tôi nhìn cái sự hiển hiện đó với hai con mắt tròn xoe vì kinh ngạc. Xin nhớ là lúc ấy tôi đang ở cách mọi chỗ có người hàng ngàn dặm. Thế mà cậu bé của tôi trông chẳng giống như bị lạc đường, chẳng hề mệt mỏi, chẳng hề đói, chẳng hề khát nước hay sợ hãi gì cả. Cậu ta chẳng có vẻ gì của một cậu bé lạc giữa sa mạc, cách nơi có người cả ngàn dặm. Tới khi mở được miệng, tôi hỏi em:

– Nhưng ... em làm cái gì ở đây?

Thế là em lặp lại câu nói lúc này, thật nhẹ nhàng, như là một điều rất quan trọng:

– Nếu ông vui lòng ... xin vẽ hộ tôi một con cừu ...